

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2024.

V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Đắc Ty, Vũ Xuân Hải.

Ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án huyện Lạc Thủy.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tiến hành tố tụng tại phiên tòa: bà Bùi Thị Mai – Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy ngày 16/9/2024, xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2024, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: Bùi Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm Thông, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt*).

2/ Bị đơn: Bùi Văn L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu Lộng, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1} Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Bùi Thị Luyệt cho rằng:

*Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L cho rằng bản thân và anh Bùi Văn L1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài, do vậy xin được ly hôn.

*Về con chung: chị L cho rằng vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thị Liên, sinh ngày 19/8/2010, Bùi Tấn Hoan, sinh ngày 16/9/2013. Nay chị tự nguyện giao cả hai con cho anh Bùi Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng và chưa yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung: chị L cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn: chị L tự nguyện chịu toàn bộ.

{2} Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Bị đơn Bùi Văn L1 vắng mặt, không tham gia tố tụng, mặc dù đã được tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập làm việc nhiều lần.

{3} Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, cơ quan Toà án, Thẩm phán, Thư ký, các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ quy định của pháp luật;

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên đề nghị áp dụng các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự;

- Về nội dung: đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị L ly hôn với anh L1. Chấp nhận giao cả hai con (Liên, Hoan) cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự chưa yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Về tài sản đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên không xét. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{4}. Về tố tụng: Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt các đương sự;

{5} Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L, anh Bùi Văn L1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay nguyên đơn xin được ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về con chung: các đương sự có 02 con chung là Bùi Thị Liên, sinh ngày 19/8/2010 và Bùi Tấn Hoan, sinh ngày 16/9/2013. Chị Luyện tự nguyện giao cả hai con cho bố là Bùi Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Sự tự nguyện của chị L phù hợp với nguyện vọng của các con và thực tế cuộc sống, nên cần chấp nhận. Đương sự chưa yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập.

- Về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Bùi Thị L ly hôn với anh Bùi Văn L1.

2. Giao cả hai con là Bùi Thị Liên (Sinh ngày 19/8/2010), Bùi Tấn Hoan (Sinh ngày 16/9/2013) cho anh Bùi Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng; chưa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L được quyền đi lại thăm nm con chung theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên đơn Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, theo biên lai thu tiền số 0001934 ngày 24/6/2024, nay không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết công khai, theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND cấp, xã nơi DS cư trú;
- UBND cấp xã nơi thực hiện
Việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ Tòa phiên tòa